

QUY ĐỊNH GIAO DỊCH CỦA SGDCK HỒ CHÍ MINH

1. Sản phẩm giao dịch

Các loại Cổ phiếu (CP), Chứng chỉ quỹ đóng (CCQ đóng), Chứng chỉ quỹ ETF (CCQ ETF), Chứng quyền (CW), Trái phiếu (TP) đã được đăng ký niêm yết tại SGDCK TP.HCM.

2. Thời gian giao dịch

Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

2.1. Đối với CP/CCQ/CW:

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên trong giờ (sáng)	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00 – 09h15	Lệnh LO, lệnh ATO
	Khớp lệnh liên tục I	09h15 – 11h30	Lệnh LO, lệnh MTL
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 – 11h30	
Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều		11h30 – 13h00	MBS nhận lệnh từ 12h00 -13h00
Phiên trong giờ (chiều)	Khớp lệnh liên tục II	13h00 – 14h30	Lệnh LO, lệnh MTL
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45	Lệnh LO, lệnh ATC
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 15h00	

- **Lô lẻ:** Thời gian và phương thức giao dịch lô lẻ áp dụng tương tự giao dịch lô chẵn.
- **Chứng khoán thuộc diện hạn chế giao dịch**
 - Khớp lệnh định kỳ mở cửa: 9h00 – 9h15, chỉ được phép đặt lệnh giới hạn (LO), lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO).
 - Các phiên khớp lệnh định kỳ PCA tiếp theo kéo dài 15 phút, chỉ được lệnh giới hạn LO; không được phép hủy/sửa lệnh trong 5 phút cuối mỗi đợt KLĐK PCA.
 - Khớp lệnh định kỳ đóng cửa: 14h30-14h45, lệnh giới hạn LO, lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC).

2.2. Đối với Trái phiếu: Chỉ có phương thức giao dịch thỏa thuận từ 9:00 – 11:30 và từ 13:00 – 15:00.

3. Phương thức giao dịch

- **Phương thức khớp lệnh tập trung bao gồm:** Khớp lệnh định kỳ và khớp lệnh liên tục.
- **Phương thức khớp lệnh định kỳ:** Là phương thức so khớp các lệnh mua và bán chứng khoán tại thời điểm kết thúc phiên mở cửa (9h15) và đóng cửa (14h45).
- **Phương thức khớp lệnh liên tục:** là phương thức so khớp các lệnh mua và bán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch trên nguyên tắc xác định giá thực hiện là mức giá của các lệnh giới hạn đối ứng nằm chờ trên sổ lệnh.
- **Phương thức thỏa thuận:** là phương thức giao dịch trong đó các bên tham gia giao dịch thông qua thành viên giao dịch tự thỏa thuận về các điều kiện giao dịch trên hệ thống giao dịch; hoặc các bên tham gia giao dịch tự thỏa thuận, thực hiện giao dịch, sau đó thông qua thành viên để ghi nhận kết quả giao dịch vào hệ thống giao dịch. Giao dịch thỏa thuận không được phép hủy/sửa lệnh đã thực hiện.
- Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền được giao dịch theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận.
- Trái phiếu được giao dịch theo phương thức thỏa thuận.

Ghi chú: Trái phiếu được phép giao dịch thỏa thuận tại ngày giao dịch đầu tiên/giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch trên 25 phiên.

4. Nguyên tắc xác định giá và khớp lệnh giao dịch

4.1. Nguyên tắc khớp lệnh giao dịch

Hệ thống giao dịch thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian, cụ thể như sau:

- Ưu tiên về giá:
 - ✓ Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
 - ✓ Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

4.2. Nguyên tắc xác định giá

- **Nguyên tắc xác định giá trong phương thức khớp lệnh định kỳ:**
 - a) Là mức giá thực hiện mà tại đó khối lượng giao dịch đạt lớn nhất và tất cả các lệnh mua có mức giá cao hơn, lệnh bán có mức giá thấp hơn giá được chọn phải được thực hiện hết.
 - b) Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn điểm a), mức giá được lựa chọn thực hiện là mức giá tại đó lệnh của một bên phải được thực hiện hết, các lệnh của bên đối ứng phải được thực hiện hết hoặc một phần.

c) Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn điểm b), mức giá được chọn là mức giá trùng hoặc gần với mức giá thực hiện gần nhất theo phương thức khớp lệnh.

d) Trường hợp không có mức giá nào thỏa mãn điểm b), mức giá được chọn là mức giá thỏa mãn điểm a) và trùng hoặc gần với giá thực hiện gần nhất theo phương thức khớp lệnh.

- **Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh liên tục:** Giá thực hiện là giá của lệnh đối ứng đang chờ trên sổ lệnh.

5. Loại lệnh

5.1. Lệnh giới hạn (LO)

- Lệnh LO là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.
- Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.
- Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh liên tục và khớp lệnh định kỳ.

5.2. Lệnh thị trường

- Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục.
- Các loại lệnh thị trường:
- Lệnh thị trường là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng. Khi có lệnh đối ứng, lệnh thị trường được thực hiện theo quy định đối với từng loại lệnh thị trường như sau:
- Lệnh thị trường giới hạn (ký hiệu lệnh MTL) là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán). Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.

5.3. Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO)

Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ký hiệu lệnh ATO) là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:

- Nếu chỉ có lệnh ATO trên sổ lệnh:
- Là giá tham chiếu nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATO hoặc lệnh bán ATO hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.
- Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán. Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.

- Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua. Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.
- Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:
 - Giá của lệnh ATO mua được xác định là giá cao nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.
 - Giá của lệnh ATO bán được xác định là giá thấp nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.
- Lệnh ATO được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa. Sau thời điểm xác định giá mở cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.
- Lệnh ATO không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.

5.4. Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC)

Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh giá đóng cửa (ATC) là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:

- Nếu chỉ có lệnh ATC trên sổ lệnh:
 - Là giá thực hiện gần nhất hoặc là giá tham chiếu (trường hợp không có giá thực hiện gần nhất) nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATC hoặc lệnh bán ATC hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.
 - Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán; Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.
 - Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua; Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.
- Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:
 - Giá của lệnh ATC mua được xác định là giá cao nhất trong 03 mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.
 - Giá của lệnh ATC bán được xác định là giá thấp nhất trong 03 mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.

- Lệnh ATC được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được hiện hết sẽ hết hiệu lực.
- Lệnh ATC không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.
- Giá của các loại lệnh ATO hoặc ATC được hiển thị theo nguyên tắc sau:
 - ✓ Trường hợp chỉ còn dư mua hoặc dư bán của lệnh ATO hoặc ATC: Giá hiển thị của lệnh ATO/ATC mua hoặc bán là giá khớp dự kiến. Trường hợp chưa có giá khớp dự kiến giá hiển thị là giá khớp lệnh gần nhất hoặc giá tham chiếu (trường hợp chưa có giá khớp gần nhất).
 - ✓ Trường hợp còn dư mua hoặc dư bán của lệnh giới hạn:
- Giá hiển thị của lệnh ATO/ATC mua là giá dư mua cao nhất cộng 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hiển thị là giá trần).
- Giá hiển thị của lệnh ATO/ATC bán là giá dư bán thấp nhất trừ 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hiển thị là giá sàn).

6. Giá tham chiếu

- Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền đang giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.
- Các trường hợp khác theo quy định cụ thể của Sở GD.

7. Biên độ dao động giá

- **CP/CCQ đóng/CCQ ETF/CW:** $\pm 7\%$ so với giá tham chiếu.
- Giá trần/sàn trong ngày giao dịch của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được xác định như sau:
 - + Giá trần (giá tối đa) = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá trần)
 - + Giá sàn (giá tối thiểu) = Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá sàn)
- Trường hợp giá trần và giá sàn của CP/CCQ đóng/CCQ ETF sau khi điều chỉnh theo biên độ dao động vẫn bằng với giá tham chiếu:
 - + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá
 - + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - một đơn vị yết giá
 - + Trường hợp giá sàn sau khi điều chỉnh theo cách trên nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ được điều chỉnh bằng giá tham chiếu.
- Trường hợp sau khi tính toán, giá tham chiếu bằng đơn vị yết giá, giới hạn dao động giá được xác định:
 - + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá
 - + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu

- Giá trần/sàn trong ngày giao dịch đầu tiên và ngày giao dịch thông thường của chứng quyền mua dựa trên chứng khoán cơ sở là cổ phiếu được xác định như sau:
 - + Giá trần (giá tối đa) = Giá tham chiếu chứng quyền + (Giá trần CP cơ sở - Giá tham chiếu CP cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi
 - + Giá sàn (giá tối thiểu) = Giá tham chiếu chứng quyền – (Giá tham chiếu CP cơ sở - Giá sàn CP cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi
 - + Trường hợp giá sàn của chứng quyền nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ là đơn vị yết giá nhỏ nhất bằng 10 đồng.
- Biên độ dao động giá của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu.
- Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF: $\pm 20\%$ so với giá tham chiếu.
- Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp trở lên: $\pm 20\%$ so với giá tham chiếu.
- Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết, trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước và ngày giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết mà không liên quan đến ngày giao dịch không hưởng quyền: $\pm 20\%$ so với giá tham chiếu.

8. Đơn vị và Khối lượng giao dịch

STT	Nội dung	Chi tiết	
8.1	Đơn vị giao dịch		
	Cổ phiếu, CCQ đóng, CCQ ETF, chứng quyền có bảo đảm	100	
	- Đơn vị giao dịch lô chẵn đối với giao dịch lô chẵn	100, khối lượng tối đa là 500.000	
	- Đơn vị giao dịch lô lẻ	1, khối lượng tối đa là 99	
	- Đơn vị giao dịch lô lớn	1, khối lượng tối đa là 20.000	
8.2	Đơn vị yết giá		
	Cổ phiếu, CCQ đóng	Mức giá	Đơn vị yết giá
		< 10.000	10 đồng
		10.000 - 49.950	50 đồng
		> 50.000	100 đồng

	CCQ ETF, Chứng quyền có bảo đảm	Áp dụng đơn vị yết giá 10 đồng cho tất cả các mức giá
	Đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận của Cổ phiếu, CCQ, Chứng quyền có bảo đảm	1 đồng

9. Giao dịch lô lẻ

- Giao dịch lô lẻ được thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục, khớp lệnh định kỳ mở cửa, khớp lệnh định kỳ đóng cửa và phương thức thỏa thuận trên hệ thống giao dịch.
- Nhà đầu tư chỉ được phép nhập lệnh LO đối với giao dịch lô lẻ và phải tuân thủ quy định về sửa, hủy lệnh LO tương tự đối với giao dịch lô chẵn.
- Nhà đầu tư không được phép giao dịch lô lẻ đối với chứng khoán bị hạn chế giao dịch trong ngày giao dịch đầu tiên.
- Đơn vị giao dịch lô lẻ là 01 cổ phiếu /chứng chỉ quỹ.
- Giá giao dịch:
 - ✓ Giá của lệnh giao dịch lô lẻ phải tuân thủ theo các quy định về giá giao dịch tương tự giao dịch lô chẵn.
 - ✓ Các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.
- Giao dịch lô lẻ của cổ phiếu và chứng chỉ quỹ mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên không được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.

10. Hủy/sửa lệnh giao dịch

Việc sửa giá/khối lượng, hủy lệnh giao dịch chỉ có hiệu lực đối với lệnh gốc chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.

- **Trong phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa:** Không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATO.
- **Trong phiên khớp lệnh liên tục:** Lệnh LO được phép sửa giá, khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt) và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa lệnh được xác định như sau:
 - ✓ Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng
 - ✓ Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
- **Trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa:** không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển phiên giao dịch sau giờ không được phép sửa, hủy).
- Không thực hiện sửa hoặc hủy lệnh chéo giữa hai kênh giao dịch trực tuyến và kênh nhập lệnh khẩn cấp.
- Giao dịch thỏa thuận đã được xác lập trên hệ thống giao dịch (có sự tham gia xác nhận của hai bên giao dịch) không được phép sửa hoặc hủy bỏ. Trong thời gian giao dịch, thành viên giao

dịch chứng khoán cơ sở được phép sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận khi lệnh chưa được bên đối tác xác nhận.

11. Phương thức nhận lệnh

- Giao dịch trực tiếp tại các Chi nhánh của MBS.
- Giao dịch qua điện thoại Contact Center **1900 9088**.
- Giao dịch trực tuyến: MBS Mobile app; S24 (<https://s24.mbs.com.vn>); MBB app.

12. Thời hạn thanh toán

- Cổ phiếu/CCQ đóng/CCQ ETF/Chứng quyền: T+2.
- Trái phiếu: T+1.

Ghi chú:

T: là ngày giao dịch theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận.

13. Quy định chung

- Mỗi nhà đầu tư chỉ có thể mở một tài khoản tại một công ty chứng khoán và được phép mở tài khoản ở nhiều công ty chứng khoán.
- Nhà đầu tư không được đặt các lệnh giao dịch vừa mua, vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ, trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống tại phiên giao dịch liên tục trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực. Nhà đầu tư không được hủy/sửa lệnh trong phiên giao dịch khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa/đóng cửa.
- Nhà đầu tư phải đảm bảo có đủ chứng khoán khi đặt lệnh bán và đủ tiền ký quỹ khi đặt lệnh mua theo quy định.
- Với các giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan cần tuân thủ các quy định riêng tại Luật Chứng khoán và Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính, các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Lưu ý: Trên đây chỉ là trích dẫn một số nội dung chính về quy định giao dịch hiện hành tại các Sở giao dịch chứng khoán mà không phải toàn văn Quy định giao dịch của các Sở giao dịch. Quý khách hàng có thể liên hệ với chúng tôi để biết thêm các quy định chi tiết khác. Trường hợp các Sở giao dịch có thông báo về việc sửa đổi/bổ sung Quy định giao dịch, MBS sẽ cố gắng cập nhật nhanh nhất các nội dung sửa đổi; trường hợp MBS chưa kịp thời cập nhật, các nội dung sửa đổi/bổ sung sẽ có hiệu lực thi hành thay thế các nội dung hiện hành nêu tại đây.